

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2023
V/v “Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Trường
2. Ông Lê Thanh Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/08/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc “ *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 37a ngày 04/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Nsinh năm 1999(Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Đại Thắng, xã Hoàng L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thanh L- Sinh năm 2001(Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đại Thắng, xã Hoàng L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 18/11/2022 (Tòa án nhận đơn ngày 15/3/2023) và các bản ghi lời khai anh Nguyễn Văn Ntrình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Hoàng Thị Thanh L đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2019 tại UBND xã Hoàng L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn là tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên đến tháng 02/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, trong sinh hoạt và làm ăn, nghi ngờ nhau về mặt tình cảm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2022, chị Lam bỏ xuống Công ty ở dưới Việt Yên ở, thỉnh thoảng về qua nhà rồi lại đi. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Thanh L.

- Về con chung: Anh xác định vợ chồng chưa có con chung

- Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng đất và các quan hệ khác: anh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, anh có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

* Bị đơn Chị Hoàng Thị Thanh L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng không đến Tòa án làm việc không có lý do và không gửi bản khai gửi cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Hoàng Thị Thanh L

2, Về án phí: Anh Nam phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Và đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện

Bị đơn là chị Hoàng Thị Thanh L đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp với quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về quan hệ tình cảm: Anh Nguyễn Văn N và chị Hoàng Thị Thanh L kết hôn ngày 12/7/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2022 không còn quan hệ tình cảm, không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho anh Nam được ly hôn chị Hoàng Thị Thanh L là phù hợp với quy định (theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình).

[3]- Về con chung: Vợ chồng vợ chồng không có con chung

[4]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nam xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chị Hoàng Thị Thanh L là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đã nhiều lần liên hệ điện thoại yêu cầu chị Lam đến Tòa án làm việc, tuy nhiên chị Lam không đến Tòa án làm việc mà không có lý do và cũng không có văn bản, bản khai gửi cho Tòa án, nên chị Lam đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[5]- Về án phí: Anh Nam phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: anh Nguyễn Văn Nđược ly hôn chị Hoàng Thị Thanh L.

2 Về án phí: anh Nguyễn Văn Nphải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai Mai tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002561 ngày 20/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoàng L;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thế Hanh Lê Thanh Miện

Ngô Thanh Thuần

